

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1968 /UBND-KT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

V/v: cắt giảm, tiết kiệm thêm
chi thường xuyên năm 2021 và
điều hành ngân sách các tháng
cuối năm

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách năm 2021, UBND Thành phố đã ban hành: Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 03/2/2021 về việc thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 05/5/2021 về tăng cường thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 11/5/2021 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn Hà Nội.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021; Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP; UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tập trung triển khai một số nội dung sau:

1. Cắt giảm, tiết kiệm thêm kinh phí chi thường xuyên

a. Đối tượng thực hiện

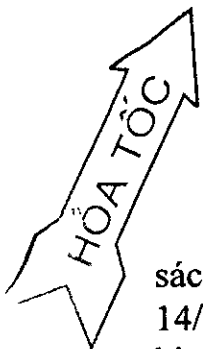
Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021 hoặc sử dụng số thu phí được để lại, thu nghiệp vụ được để lại theo quy định để chi hoạt động thường xuyên.

b. Phạm vi, cách thức cắt giảm kinh phí và tiết kiệm thêm

(1). Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch của các Sở, ngành: Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố, Sở Y tế) tính đến ngày 15/6/2021.

Số dự toán cắt giảm = $(A-A1) \times$ tối thiểu 50%

Trong đó: A là dự toán được giao năm 2021 để chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước theo phân bổ hoặc số thực hiện năm 2020 (đối với trường



AT

hợp cấp có thẩm quyền khi giao dự toán năm 2021 không chi tiết các nội dung chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước); A1 là số kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước đã triển khai thực hiện/hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thực hiện đến ngày 15/6/2021.

Riêng các đơn vị: Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố, Sở Y tế được tính trừ tiếp dự toán kinh phí hội nghị, công tác phòng chống dịch dự kiến thực hiện từ ngày 15/6 đến cuối năm 2021.

(2) Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (kể cả chi các hoạt động kinh tế và sự nghiệp bảo vệ môi trường) của năm 2021, trong đó:

$$\text{Số kinh phí tiết kiệm thêm} = (A - B - C - D) \times 10\%.$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2021 được cấp có thẩm quyền giao.

B: Tổng quỹ lương tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ, chính sách hiện hành (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền và hiện vật; kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí theo chế độ quy định,...).

C: Tổng dự toán các khoản chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm, gồm:

- Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đã giao cho các cơ quan, đơn vị đầu năm;

- Chi từ nguồn vốn ngoài nước, vốn đối ứng các dự án ODA;

- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định;

- Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chi phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Kinh phí thực hiện các chương trình, đề tài, đề án khoa học cấp nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với một số nước theo Hiệp định hoặc Nghị định thư;...

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá; quỹ nhuận bút của các cơ quan báo chí; kinh phí đặt hàng sản xuất phim; đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích; đặt hàng các kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị;

- Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở;

- Kinh phí hoạt động phục vụ phiên tòa; kinh phí hoạt động điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm soát hoạt động tư pháp của cơ quan kiểm sát nhân dân; kinh phí giám định phục vụ hoạt động của cơ quan tư pháp, thanh tra, kiểm toán; kinh phí hoạt động của đoàn Hội thẩm, kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy tang vật, kinh phí thừa phát lại;

- Kinh phí tổ chức hội nghị, công tác trong và ngoài nước đã tính tiết kiệm theo hướng dẫn tại tiết (1) nêu trên; ✓

- Các khoản kinh phí được UBND Thành phố giao từ nguồn kinh phí được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao bổ sung dự toán ngoài Quyết định giao dự toán năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

D: Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi hoặc đã thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện đến ngày 15/6/2021; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích, đã thực hiện một trong các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c. Tổ chức thực hiện

(1). Căn cứ hướng dẫn xác định số cắt giảm và số tiết kiệm thêm nêu trên, Các Sở, ngành, đoàn thể, đơn vị (dự toán cấp I) đề xuất về các khoản kinh phí cắt giảm theo lĩnh vực chi (kể cả các cơ quan, đơn vị hành chính đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; các cơ quan, đơn vị chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, nguồn thu nghiệp vụ được để lại) gửi Sở Tài chính **trước ngày 25/6/2021** để rà soát, tổng hợp trình UBND Thành phố, báo cáo Thường trực HĐND Thành phố xem xét, quyết định.

UBND các quận, huyện, thị xã quyết định số kinh phí thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi và gửi Kho bạc nhà nước để kiểm soát chi theo phương án cắt giảm và tiết kiệm thêm đã được duyệt; báo cáo UBND Thành phố, Sở Tài chính về kinh phí cắt giảm và số tiết kiệm thêm **trước ngày 30/6/2021**.

Các sở, ngành, đoàn thể và các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trong việc đề xuất, quyết định số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm theo đúng chỉ đạo của UBND Thành phố.

(2). Căn cứ Quyết định cắt giảm, tiết kiệm của UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, ngành Thành phố quyết định điều chỉnh dự toán giao cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi, nhiệm vụ chi (kể cả các cơ quan, đơn vị đã được giao cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và các cơ quan, đơn vị chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, nguồn thu nghiệp vụ được để lại) để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng được giao; gửi Sở Tài chính để theo dõi và gửi Kho bạc nhà nước để kiểm soát chi theo phương án cắt giảm và tiết kiệm thêm đã được duyệt.

(3). Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên được giao, các đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước giao dịch để thực hiện. Kho bạc Nhà nước thực hiện giữ lại tại ngân sách các cấp đối với số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm thêm được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước. Hết thời gian chỉnh lý quyết toán KBNN nơi giao dịch hạch toán hủy dự toán đã hạch toán cắt giảm và tiết kiệm thêm tại đơn vị sử dụng ngân sách.

- Đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, thu nghiệp vụ được để lại: Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự

toán chi thường xuyên của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm vào ngân sách nhà nước chia làm 2 đợt trước ngày 30/9/2021 và trước ngày 31/12/2021, số kinh phí cắt giảm nộp vào thu ngân sách nhà nước, tiểu mục 4949.

(4). Rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán 6 tháng cuối năm 2021): Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn đã được giao đầu năm trong điều kiện thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán, đề nghị các Giám đốc các Sở, ngành Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao đầu năm; tăng cường quản lý, chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở đó đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và an sinh xã hội. Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị; hạn chế chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác.

2. Về điều hành, cân đối ngân sách

Sở Tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện, thị xã tham mưu, điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương; chủ động sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, trong đó:

a. Chủ động đảm bảo nguồn ngân sách địa phương (bao gồm cả nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định) và sử dụng nguồn ngân sách Thành phố bổ sung (nếu có) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn.

b. Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong khi vẫn phải chi thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, Sở Tài chính và phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện, thị xã phải chủ động tham mưu xây dựng phương án điều hành sử dụng các nguồn lực của mình theo quy định để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Cụ thể:

- Huy động nguồn dự phòng ngân sách địa phương (phần còn lại chưa sử dụng).

- Huy động nguồn kết dư ngân sách địa phương, phân tăng thu ngân sách địa phương năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021 sau khi đã dành nguồn để cải cách tiền lương theo quy định (nếu có) và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương theo quy định.

Sở Tài chính trình UBND Thành phố để báo cáo HĐND Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo HĐND cùng cấp về phương án điều hành cân đối ngân sách địa phương tại kỳ họp gần nhất theo đúng quy định Khoản 3 Điều 52 và Khoản 1 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước và báo cáo UBND Thành phố (đồng gửi Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính.

c. Trong quá trình điều hành, trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật NSNN và Điều 36 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

một số điều của Luật NSNN.

3. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên,... thực hiện các kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán:

a. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 8 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước.

b. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên.

UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố; (để b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, TKBT;
- Lưu VT, KT. *AL*

46848 - 10 - 411



Hà Minh Hải